TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 175/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Củ Chi, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Trọng L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn M1, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K.

Địa chỉ: Số X đường Y, phường L, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim N, sinh năm: 1982. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số S đường V, Phường H, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K (có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn L1) có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Trọng L (có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn M1) số tiền gốc là 500.000.000đ (Năm

trăm triệu đồng) và tiền lãi là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán quyền sử dụng đất tại Dự án K 619 số 16B1/619/HDMB/KL ngày 01/6/2019 (Dự án K 619). Phương án trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 15/8/2020, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K thanh toán cho ông L số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng);

- Ngày 15/10/2020, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K thanh toán cho ông L số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng);

- Ngày 15/12/2020, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K thanh toán cho ông L số tiền 275.000.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào, ông L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K thanh toán toàn bộ số tiền còn lại.

Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K chậm trả tiền thì Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Bất động sản K phải chịu;

- Hoàn lại cho ông Huỳnh Trọng L số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0083462 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.